

V/v: Giải trình chênh lệch LNST Quý 2.2022 và lũy
kế 6 tháng đầu năm 2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin, Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam giải trình chênh lợi nhuận sau thuế Quý 2 năm 2022 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	TỔNG QUAN QUÝ II				TỔNG KẾT 6 THÁNG			
	Quý 2.2022	Quý 2.2021	Chênh lệch Quý 2.2022 /Quý 2.2021	% Chênh lệch	Lũy kế 6 tháng năm 2022	Lũy kế 6 tháng năm 2021	Chênh lệch 6 tháng năm 2022 / 6 tháng năm 2021	% Chênh lệch
	VND	VND	VND	%	VND	VND	VND	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	535.103.729.051	393.091.737.962	142.011.991.089	36,1%	845.656.960.339	667.225.070.769	178.431.889.570	26,7%
Các khoản giảm trừ doanh thu	3.690.571.180	2.109.554.120	1.581.017.060	74,9%	7.024.948.147	4.575.476.478	2.449.471.669	53,5%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	531.413.157.871	390.982.183.842	140.430.974.029	35,9%	838.632.012.192	662.649.594.291	175.982.417.901	26,6%
Giá vốn hàng bán	435.088.037.941	334.578.382.764	100.509.655.177	30,0%	664.355.222.809	553.940.584.790	110.414.638.019	19,9%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.325.119.930	56.403.801.078	39.921.318.852	70,8%	174.276.789.383	108.709.009.501	65.567.779.882	60,3%
Doanh thu hoạt động tài chính	4.607.015.310	2.733.680.858	1.873.334.452	68,5%	9.429.785.218	3.172.158.834	6.257.626.384	197,3%
Chi phí hoạt động	89.784.253.949	57.932.587.632	31.851.666.317	55,0%	164.466.978.035	109.174.454.360	55.292.523.675	50,6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.147.881.291	1.204.894.304	9.942.986.987	825,2%	19.239.596.566	2.706.713.975	16.532.882.591	610,8%
Lợi nhuận khác	2.699.410.933	221.230.355	2.478.180.578	1120,2%	(902.910.267)	198.890.743	(1.101.801.010)	-554,0%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.847.292.224	1.426.124.659	12.421.167.565	871,0%	18.336.686.299	2.905.604.718	15.431.081.581	531,1%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.107.032.101	294.665.534	7.812.366.567	2651,3%	9.009.139.561	615.625.544	8.393.514.017	1363,4%
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.740.260.123	1.131.459.125	4.608.800.998	407,3%	9.327.546.738	2.289.979.174	7.037.567.564	307,3%

1. Lợi nhuận sau thuế Quý 2 năm 2022 là 5.74 tỷ đồng, tăng 4.6 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng trưởng 407.3% so với quý 2 năm 2021, nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Doanh thu thuần Quý 2 năm 2022 tăng 140.4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 (tương đương tỷ lệ tăng 35.9%). Doanh thu tăng là do ngoài đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh hai mảng công nghiệp và gia dụng, Công ty còn mở rộng thêm mảng mới là sản xuất các sản phẩm bao bì mềm.
- Giá vốn hàng bán chỉ tăng 30%, vì vậy lợi nhuận gộp quý 2 năm 2022 tăng 39.9 tỷ đồng (tương ứng mức tăng 70.8%) so với cùng kỳ năm ngoái.

2. Lũy kế lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 tăng 307.3% so với cùng kỳ năm ngoái là do:

- Doanh thu tăng mạnh trong giai đoạn bán niên 2022, đặc biệt với việc mở rộng thêm mảng bao bì mềm trong quý 2.
- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 không chịu ảnh hưởng lớn bởi các chi phí của dịch Covid 2019 như chi phí cho hoạt động “3 tại chỗ” theo quy định, chi phí lưu kho hàng hóa trong giai đoạn giãn cách xã hội để đáp ứng đơn hàng của khách hàng so với cùng kỳ năm 2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu

